

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 01/2025/CV-NDCT ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Công ty TNHH Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 593/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ địa chỉ tại Số 542, khu vực 3, phường Cái Răng (trước đây là phường Ba Láng, quận Cái Răng), thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ - Giai đoạn 1” địa chỉ tại Số 542, khu vực 3, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: “Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ - Giai đoạn 1”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 542, khu vực 3, phường Cái Răng (trước đây là phường Ba Láng, quận Cái Răng), thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1801406941 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30 tháng 11

năm 2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

1.4. Mã số thuế: 1801406941.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở

- Diện tích: Tổng diện tích cơ sở là 11.448,7 m².

- Tổng mức dự án: 106.234.856.000 đồng (*Một trăm lẻ sáu tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng*); đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ” tại phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tại Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019.

- Loại hình dự án: Kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng.

- Quy mô, công suất của dự án: 48 phòng nghỉ, phục vụ tối đa khoảng 100 lượt khách/ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này (nếu có).

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô

nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày tháng 8 năm 2035).

Điều 4. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cái Răng tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN và MT;
- CT UBND thành phố;
- Cty TNHH Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Cần Thơ;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (2H);
- Lưu: VT, VK

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Chí Hùng

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt.
- Nguồn số 02: Nước thải từ hoạt động kinh doanh.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Ba Láng đoạn thuộc phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí xả thải: 542, Khu vực 3, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
- Tọa độ vị trí xả nước thải (tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0): X=1104715; Y=581267.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $100 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.4. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.5. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào sông Ba Láng phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, k=1), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Tần suất quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	$5 \div 9$	Chủ cơ sở đề xuất 06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng quan trắc tự động, liên tục
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	30		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30		
8	Dầu mỡ, động thực vật	mg/l	10		

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Tần suất quan trắc tự động, liên tục
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5		
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	6		
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	3000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có)

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước mưa được thu gom và tách riêng dòng với nước thải. Nước mưa được thu gom bằng rãnh thu gom $0,3 \times 0,2\text{m}$ về hố ga và theo ống PVC D250mm thoát ra nguồn tiếp nhận là sông nhân tạo. Nước mưa được quy ước sạch, tuy nhiên, để giảm thiểu chất ô nhiễm có thể có trong nước mưa, chủ cơ sở thực hiện các biện pháp sau:

+ Thường xuyên vệ sinh khu vực sân bãi, không để rơi vãi rác trong quá trình sinh hoạt của nhân viên cũng như du khách.

+ Tạo độ dốc cần thiết để nước mưa thoát nhanh, hạn chế nước mưa chảy qua khu vực tập kết rác.

+ Hệ thống nước mưa có song chắn rác đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Hệ thống cống rãnh, đường ống thường được kiểm tra, vệ sinh tránh nghẹt đường ống, hạn chế khả năng thoát nước mưa và nước ứ đọng ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại (loại hầm 03 ngăn) theo đường ống PVC D114 - D355mm về hệ thống xử lý nước thải tập trung; nước thải nhà hàng được thu gom bằng ống PVC 140mm về bể tách dầu mỡ và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng đường ống D200 - D355mm.

- Hệ thống thu gom nước thải bao gồm: Tuyến ống PVC D140 mm (tổng chiều dài 39,7m), tuyến ống PVC D200 mm (tổng chiều dài 209,5m), tuyến ống PVC D250 mm (tổng chiều dài 365,1m), tuyến ống PVC D315 mm (tổng chiều dài 141,6m) và tuyến ống PVC D355 mm (tổng chiều dài 19,5m).

- Đối với mạng lưới thoát nước thải: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải được xả thải ra nguồn tiếp nhận là sông Ba Láng bằng đường PVC D200mm với tổng chiều dài khoảng 200m.

- Nước thải được thu gom, xử lý đạt Cột A ($k=1$) của QCVN 14:2008/BTNMT sau đó thải vào nguồn tiếp nhận sông Ba Láng.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể thu gom/tách mỡ → Bể điều hòa → Bể kỵ khí UASB → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng (Bùn hoàn lưu về Bể Aerotank, bùn dư → Bể chứa bùn) → Bể lọc → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

- Công suất thiết kế: 100 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine khoảng 300 kg/tháng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: -

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

Biện pháp phòng ngừa và xử lý các sự cố từ hệ thống xử lý nước thải được thực hiện như sau:

- Bố trí cán bộ đã được tập huấn kỹ thuật để vận hành hệ thống;
- Giám sát thường xuyên hoạt động của hệ thống;
- Tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng đã được thiết lập cho hệ thống;

- Định kỳ cập nhật chương trình vận hành;

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng thiết bị;

- Đề ra các biện pháp khắc phục khi có sự cố.

1.5. Tiêu chuẩn tiếp nhận đầu nối nước thải: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở đã có giấy phép môi trường thành phần (Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 52/GP-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp) nên cơ sở thuộc đối tượng được miễn vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: -

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMТ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Hoạt động của các máy móc thiết bị từ hệ thống xử lý nước thải;

- Nguồn số 02: Hoạt động của máy phát điện dự phòng.

2. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung), cụ thể như sau:

2.1. Tiếng ồn

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

2.2. Độ rung

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

1.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

- Có kế hoạch theo dõi, bảo dưỡng thiết bị định kỳ, đảm bảo vận hành theo đúng công suất thiết kế tránh gây ồn;

- Theo dõi, bảo trì máy bơm nước thải định kỳ;

- Đảm bảo vận hành theo đúng công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải;

- Máy móc, thiết bị trong cơ sở không hoạt động quá công suất cho phép;

- Trồng cây xanh trong khuôn viên cơ sở, vừa tạo cảnh quan vừa giảm tiếng ồn.

1.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung

Để hạn chế rung do hoạt động của máy phát điện dự phòng, máy bơm nước thải, chủ cơ sở áp dụng các biện pháp sau:

- Nền móng đặt máy được xây dựng bằng bê tông có chất lượng cao;
- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su;
- Kiểm tra độ mòn chi tiết định kỳ và thường kỳ cho dầu bôi trơn hoặc thay những chi tiết hư hỏng hay thay thế máy phát điện, máy bơm nước thải khi đã xuống cấp.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo *(nếu có)*: -

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác *(nếu có)*: -

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMТ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên: Tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 50 kg/năm, cụ thể như sau:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)
1	Hộp chứa mực in thải	08 02 04	10
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	10
3	Pin, ác quy thải	16 01 12	5
4	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải	17 02 03	10
5	Giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	15
Tổng số lượng			50

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải khoảng 600 kg/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại cơ sở khoảng 100 kg/ngày. Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý đúng theo quy định.

1.4. Khối lượng chất thải công nghiệp phải kiểm soát: -

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Kho có mái che, nền bê tông, vách và mái bằng tole, cửa ra vào có khóa có biển báo chất thải nguy hại. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: Có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (cát khô) và xéng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng.

- Chủ cơ sở đã ký hợp đồng để chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý đúng quy định.

- Công tác quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải nguy hại được thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Diện tích 04 m².

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

Kho/khu vực lưu chứa trong nhà/khu vực lưu chứa ngoài trời: Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được chứa trong bể chứa bùn 05 m³.

2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Kho/khu vực lưu chứa: Không có kho lưu chứa.

+ Rác thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở được phân loại và cho vào thùng loại 240L (tổng cộng khoảng 20 thùng) chứa rác có nắp đậy.

+ Chủ cơ sở đã hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

+ Công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: -

3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại: -

3.2. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt: -

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

** Phòng chống cháy nổ*

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy. Cơ sở đã được chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

- Kiểm tra, bảo trì, bảo hành các thiết bị máy móc định kỳ 02 tháng/lần.

- Cấm công nhân hút thuốc hoặc sử dụng các thiết bị phát lửa trong khu vực dễ gây cháy nổ.

- Thường xuyên kiểm tra các thùng chứa nhiên liệu, hóa chất 01 lần/ngày để tránh sự cố rò rỉ.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện về phòng cháy chữa cháy, lắp đặt đúng vị trí và số lượng các bình cứu hỏa ở các nơi trong khu vực nhà xưởng và văn phòng.

- Hệ thống điện đặt trên cao và kiểm tra thường xuyên, công nhân phụ trách điện được trang bị quần áo, găng tay, giày,... không dẫn điện và các dụng cụ an toàn điện như dây bảo hiểm, thang, kìm cách điện, mũ an toàn,...

- Cơ sở đã áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong việc thiết kế và vận hành hoạt động, các biện pháp an toàn phòng chống cháy ngay từ khi xây dựng các bồn chứa, thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định nhằm đảm bảo an toàn cho mọi tài sản và con người.

- Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, thường xuyên diễn tập phòng cháy chữa cháy để kịp thời ứng phó khi có sự cố.

** Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố từ hệ thống xử lý nước thải*

- Bố trí công nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải, công nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải phải được tập huấn về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống; tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng đã được thiết lập. Chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải sau 3 năm sẽ được cập nhật.

- Giám sát thường xuyên hệ thống xử lý nước thải để kịp thời phát hiện sự cố.

- Thực hiện quan trắc định kỳ chất lượng nước thải cho hệ thống xử lý nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra bảo trì các máy móc, thiết bị, các trang thiết bị có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và của các nhà cung cấp có uy tín chất lượng đã được kiểm định và sử dụng phổ biến. Giao tổ kỹ thuật định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc này để kịp thời phát hiện và sửa chữa những lỗi kỹ thuật.

- Khi xảy ra sự cố: Khắc phục sự cố bằng cách gia cố, sửa chữa các bể xử lý, các thiết bị máy móc hư hỏng ngay thời điểm phát hiện sự cố.

- Trong trường hợp máy bị hư hỏng nặng không thể sửa chữa chủ đầu tư sẽ tạm ngừng hoạt động hệ thống xử lý và thay thế máy mới một cách nhanh nhất tránh để ngừng hoạt động hệ thống xử lý môi trường trong thời gian dài và không thải nước thải ra ngoài môi trường đến khi hoàn thành việc cải tạo Hệ thống xử lý nước thải.

** Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố kho chứa chất thải nguy hại*

- Đối với khu vực chứa dầu nhớt thải có bổ sung hố thu gom ứng phó sự cố tràn dầu nhớt.

- Trang bị bình chữa cháy tại khu vực lưu trữ chất thải.

- Xây dựng kho chứa chắc chắn, nền kho chứa cao ráo tránh mưa bão và nước mưa chảy tràn vào.

- Trường hợp hóa chất bị chảy tràn lớn có thể thu hồi bằng cách sử dụng bơm hút; bên cạnh đó, sử dụng các chất hấp thụ có thể có để ngăn chặn sự chảy tràn. Thông báo ngay với cơ quan chức năng để có biện pháp khắc phục sự cố.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: -

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: -

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG: -

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, đất đai, du lịch và an ninh, trật tự xã hội.

3. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan; trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.